

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QNG-QLDN2

Quảng Ngãi, ngày tháng năm

V/v trả lời chính sách thuế.

Kính gửi: Công ty TNHH Gỗ Phúc Nhân

Mã số thuế: 6101197716

Địa chỉ: Lô C2-2, KCN Hòa Bình, Phường Đăk BLA,
Tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 10/02/2026 Thuế tỉnh Quảng Ngãi nhận được Công văn số 03/PN-CV ngày 02/02/2026 của Công ty TNHH Gỗ Phúc Nhân về việc thuế suất GTGT đối với phiôi gỗ cao su xẻ tấm sấy, phụ phẩm và giao dịch cho thuê nhà xưởng. Vấn đề này, Thuế tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau:

1. Về Thuế giá trị gia tăng (GTGT):

- Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định đối tượng không chịu thuế:

“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế

Đối tượng không chịu thuế thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng. Một số trường hợp được quy định chi tiết như sau:

1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Trong đó, các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay xát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

Trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật.”

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP

ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thuế GTGT:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

1. Bổ sung khoản 1b sau khoản 1 Điều 4 như sau:

“1b. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trong đó:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng.

b) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế giá trị gia tăng theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này.”

- Căn cứ khoản 3 Điều 19 Nghị định 181/2025/NĐ-CP, quy định mức thuế suất 5%:

“Điều 19. Mức thuế suất 5%

3. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.”

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 149/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 9 như sau:

“5. Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi trong quá trình sản xuất thì áp dụng mức thuế suất của mặt hàng phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu đó.”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 20 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 quy định:

“Điều 20. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau:

c) Bổ sung khoản 15 vào sau khoản 14 như sau:

*“15. Gỗ sơ chế thông thường là gỗ sau khai thác, được xử lý qua các công đoạn chế biến ban đầu (cắt, cưa, xẻ, chẻ, bóc ván hoặc lạng ván, băm, nghiền) nhưng chưa làm thay đổi bản chất gỗ, nhằm tạo nguyên liệu hoặc bán thành phẩm phục vụ cho các công đoạn chế biến, sản xuất sản phẩm gỗ, kinh doanh tiếp theo hoặc tạo thuận lợi cho việc vận chuyển, lưu kho, bảo quản. Gỗ sơ chế thông thường bao gồm: gỗ xẻ thô, gỗ dẽo hộp mà bề mặt còn thô nhám, chưa qua công đoạn bào trơn hoặc xử lý hoàn thiện; gỗ bóc hoặc gỗ lạng chưa được ép thành ván ép hoặc các loại ván công nghiệp khác; **dăm gỗ** (dăm mảnh, dăm nghiền) và phụ phẩm gỗ phát sinh trong quá trình chế biến như: mùn cưa, vỏ cây, đầu mẩu, bìa bấp và dăm bào.”.*

Về nội dung liên quan đến xác định thuế suất thuế GTGT của mặt hàng gỗ đã qua sơ chế thông thường: Từ ngày 01/01/2026, việc xác định thuế suất thuế GTGT của mặt hàng dăm gỗ phát sinh nhiều vướng mắc và Thuế tỉnh Quảng Ngãi đã có văn bản xin ý kiến hướng dẫn của Cục Thuế, khi có ý kiến của Cục Thuế, Thuế tỉnh Quảng Ngãi sẽ hướng dẫn đơn vị thực hiện.

2. Về Giao dịch liên kết:

- Căn cứ Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định các bên có quan hệ liên kết:

“ Điều 5. Các bên có quan hệ liên kết

1. Các bên có quan hệ liên kết (sau đây viết tắt là “bên liên kết”) là các bên có mối quan hệ thuộc một trong các trường hợp:

a) Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia;

b) Các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác.

2. Các bên liên kết tại khoản 1 điều này được quy định cụ thể như sau:

...

i) Các doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của một cá nhân thông qua vốn góp của cá nhân này vào doanh nghiệp đó hoặc trực tiếp tham gia điều hành doanh nghiệp;

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp đơn vị có phát sinh hoạt động cho doanh nghiệp có thành viên góp vốn chung thuê nhà xưởng sản xuất thì thuộc giao dịch liên kết theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

Đề nghị Đơn vị căn cứ vào tình hình thực tế và đối chiếu với các quy định tại các văn bản pháp luật nêu trên và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện đúng quy định.

Thuế tỉnh Quảng Ngãi hướng dẫn để Công ty TNHH Gỗ Phúc Nhân được biết và thực hiện. Nếu có nội dung nào chưa rõ, đề nghị Đơn vị liên hệ phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 2, Thuế tỉnh Quảng Ngãi (điện thoại số: 0260.3864207) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTTC, QLDN1, KTr2;
- Trang TTĐT Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, QLDN2 (7b).

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Lê Tiến Đông